

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 09-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Tịnh

Ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh và bà Võ Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Anh T1, sinh ngày 19/02/1991 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn M và bà Nguyễn Thị P (chết); có vợ đã ly hôn, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2016, bị Công an huyện S, tỉnh Kon Tum xử phạt tiền 2.000.000đồng tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35/QĐ-XPHC về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”, đã chấp hành xong ngày 13/10/2016; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1998 và ông Lê Thành N, sinh năm 1991; Bà T2 có mặt, ông N có đơn xin xét vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn M1, sinh năm 1955; có mặt.

Nơi cư trú: Đ, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Trần Thị Tường V, sinh năm 1992; có mặt.

Nơi cư trú: Đ, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Cao Anh T1 và bà Trần Thị Tường V từng có mâu thuẫn với nhau trong chuyện tình cảm nên bà V đã chặn mọi liên lạc với T1. Do tức giận và muốn hăm dọa chị V, nên vào ngày 15/10/2024 Cao Anh T1 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 43T2-0595 đến tiệm tạp hóa thuộc thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi mua 01 can nhựa màu trắng loại 30 lít, đến trạm xăng G để mua 300.000 đồng xăng chứa trong can nhựa. Sau đó, Cao Anh T1 mang can nhựa bên trong có chứa xăng về nhà trọ tại số D đường N, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. T1 đổ xăng từ bên trong can nhựa vào 01 bình nhựa loại bình nước khoáng Thạch Bích thể tích 18,9 lít, rồi tiếp tục đổ xăng từ bên trong bình nước khoáng Thạch Bích vào 12 túi ni lông (loại túi 02 lít), dùng dây thun buộc miệng bao lại. T1 bỏ 10 túi ni lông có chứa xăng vào bên trong một thùng giấy, còn 02 túi ni lông có chứa xăng T1 bỏ vào một túi ni lông có quai xách.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 16/10/2024, Cao Anh T1 đặt thùng giấy bên trong có 10 túi ni lông chứa xăng để trên ba ga phía trước xe mô tô biển số kiểm soát 43T2-0595, còn 02 túi ni lông chứa xăng T1 bỏ vào túi ni lông có quai xách treo ở móc ba ga của xe, rồi điều khiển xe mô tô đi đến thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi với mục đích tìm gặp bà Trần Thị Tường V để hù dọa. Trong quá trình di chuyển, 02 túi ni lông chứa xăng bên trong thùng giấy bị thùng làm chảy xăng ra ngoài thùng giấy, nên T1 ghé vào tiệm tạp hóa tại khu vực ngã 5 chợ Đ, thuộc xã T, huyện S mua 01 thùng xốp để chuyển 08 túi ni lông chứa xăng và 02 túi ni lông bị thùng đã chảy hết xăng từ thùng giấy qua thùng xốp.

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 16/10/2024, khi T1 điều khiển xe đến đoạn đường thuộc Đ, thôn B, xã T, huyện S thì gặp bà Trần Thị Tường V điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76AC-047.64 nhãn hiệu Honda, kiểu loại SH Mode do bà Trần Thị Ngọc T2 (là em gái ruột của bà V) đứng tên chủ sở hữu, theo hướng từ T - Đông trên tỉnh lộ 622C để đi làm tại Khu công nghiệp V, thuộc xã T, huyện S, nên T1 điều khiển xe đi theo phía sau xe bà V. Khi T1 điều khiển xe để vượt lên phía trước so với xe của V đang điều khiển, thì xe của T1 va chạm với phần đuôi xe của V làm xe của T1 đang điều khiển ngã xuống đường và thùng xốp có các bao ni lông chứa xăng trên xe cũng bị rơi xuống mặt đường. Xe mô tô do V điều khiển kéo theo xe của T1 một đoạn khoảng 25 mét thì 02 xe mô tô tách ra. Khi V quay lại nhìn thấy T1 dựng xe mô tô của T1 lên tiếp tục điều khiển, nên V tiếp tục điều khiển xe chạy khoảng 100 mét đến trước cổng nhà ông Trương Văn M1 thì dừng xe lại, để xe mô tô biển số 76AC-047.64 gần đồng cát ngoài cổng nhà ông M1, còn V chạy vào bên trong sân nhà ông M1.

Khi T1 điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà ông Trương Văn M1 thấy xe mô tô biển số 76AC-047.64 đang dựng trước ngõ thì dừng xe lại, T1 lấy túi ni lông có chứa xăng đang treo ở ba ga xe ném vào trụ cổng phía Tây nhà ông M1, làm túi ni lông bị vỡ, chảy xăng xuống đồng cát trước cổng. T1 dùng tay phải đẩy phía sau ba ga xe mô tô biển số 76AC-047.64 làm xe ngã xuống đồng cát, T1 dùng bật lửa ga đốt túi ni lông đã bị bể vỡ, rồi vút túi ni lông đang cháy xuống khu vực xăng đổ dưới đồng cát. Khi lửa bắt đầu cháy lan ra thì T1 chạy qua đồng lửa để đi vào sân nhà ông M1 mục đích là để gặp bà V, nhưng khi chạy vào thì lửa nóng làm bỏng chân, tay nên T1 quay lại và dùng tay kéo ba ga sau xe mô tô biển số 76AC-047.64 đang nằm dưới đồng cát đến vị trí lửa đang cháy, nhằm mục đích làm cháy xe mô tô này. Sau đó, T1 lên xe mô tô biển số 43T2-0595 điều khiển bỏ đi khỏi hiện trường. Hậu quả làm xe mô tô biển số 76AC-047.64 cháy hư hỏng 90%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S, kết luận: Thiệt hại của xe mô tô biển số 76AC-047.64, nhãn hiệu Honda, số loại SH MODE, màu sơn xám, đen là 90%, trị giá 58.500.000 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1255/KL-KTHS ngày 04/1/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q về việc kết luận hóa học đối với mẫu chất lỏng thu giữ tại hiện trường do Cao Anh T1 mang theo vào ngày 16/10/2024 như sau:

Chất lỏng bên trong 08 túi ni lông và bóm dính trên 02 túi ni lông gửi giám định có tìm thấy nhiên liệu chất, loại: Xăng.

Xăng là chất lỏng dễ cháy nằm trong Danh mục I, STT 570, Nghị định 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ, quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.

Tại Kết luận giám định số 1263/KL-KTHS ngày 09/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q về việc kết luận nguyên nhân cháy của xe mô tô biển số 76AC-047.64 vào ngày 16/10/2024 như sau:

Do nguồn nhiệt (ngọn lửa) từ bên ngoài bắt cháy vào các bộ phận (bằng nhựa, mút, cao su) ở bên trái đầu và thân xe, sau đó cháy lan ra các bộ phận khác của xe.

Tìm thấy dấu vết xăng trên xe mô tô biển số 76AC-047.64.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, truy tố bị cáo Cao Anh T1 về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Anh T1 về tội “Hủy hoại tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Anh T1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Trần Thị Ngọc T2 và ông Lê Thành N yêu cầu bị cáo Cao Anh T1 phải bồi thường 90% giá trị xe mô tô biển số 76AC-047.64 bị thiệt hại số tiền 58.500.000đồng. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại số tiền 2.000.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà Trần Thị Ngọc T2 và ông Lê Thành N số tiền 56.500.000 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc bị cáo Cao Anh T1 đốt xe mô tô biển số 76AC-047.64 trước cổng nhà ông Trương Văn M1 không gây thiệt hại gì đến tài sản của ông M1, ông M1 không có yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 76AC-047.64, nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE bị hư hỏng 90%, bị cáo Cao Anh T1 đã chịu trách nhiệm bồi thường giá trị 90% của

xe, giá trị sử dụng còn lại của xe 10% là khung, sườn xe, bị hại yêu cầu nhận lại khung, sườn xe nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại khung xe cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 43T2-0595, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius là tài sản của bị cáo Cao Anh T1. Ngày 16/10/2024, bị cáo đã điều khiển xe chở theo xăng đi đến xã T, huyện S để thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô này không phải là phương tiện phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả xe lại cho bị cáo.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, có ghi dòng chữ HONDA; 01 áo khoác màu đen; 01 quần jean màu xanh dương, đây là trang phục bị cáo mặc vào ngày 16/10/2024. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại và đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 bình nhựa màu xanh trên bề mặt có dán chữ “Nước khoáng Thạch Bích” có nắp nhựa bên trên, đã bị đục thủng một lỗ tròn, phía dưới có vòi đóng mở nước, dung tích 18,9 lít; 01 can nhựa màu trắng trên bề mặt can nhựa có dòng chữ “DI DAI HUNG”, có dung tích 30 lít; 0,04 gam túi ni lông loại dung tích 02 lít; 0,03 gam dây thun màu vàng, đều là vật chứng trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thùng giấy đã được niêm phong, bên trong bao gồm một thùng xốp có kích thước (40x30x27cm), bên ngoài thùng xốp có dán băng keo màu vàng – xanh, bên trong thùng xốp có một áo mưa cánh dơi ni lông màu trắng; 8 túi ni lông loại túi 02 lít có chứa chất lỏng màu xanh bên trong đã được buộc dây thun màu vàng và 2 túi ni lông loại 02 lít đã bị ướt, là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại ông Lê Thành N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Bị cáo Cao Anh T1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng với ý thức xem thường pháp luật, do có mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm với bà Trần Thị Tường V, nên ngày 16/10/2024 bị cáo Cao Anh T1 đã có hành vi dùng xăng đốt cháy xe mô tô biển số 76AC-047.64 do bà Trần Thị Tường V điều khiển, xe là tài sản của bà Trần Thị Ngọc T2 và ông Lê Thành N. Hậu quả làm cho xe mô tô biển số 76AC-047.64 bị cháy hư hỏng 90%.

Bị cáo Cao Anh T1 dùng xăng là loại chất nguy hiểm về cháy trong danh mục I, STT 570, Nghị định 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ để huỷ hoại tài sản, giá trị tài sản thiệt hại là 58.500.000 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Huỷ hoại tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Cao Anh T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại Lê Thành N vắng mặt đã có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại Trần Thị Ngọc T2 đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô biển số 76AC-047.64 là tài sản của bà Trần Thị Ngọc T2 và ông Lê Thành N bị thiệt hại 90% trị giá 58.500.000 đồng. Bị hại yêu cầu bị cáo Cao Anh T1 bồi thường giá trị xe, bị cáo đã bồi thường cho bà T2, ông N số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bà T2, ông N số tiền 56.500.000 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc bị cáo Cao Anh T1 đốt xe mô tô biển số 76AC-047.64 trước cổng nhà ông Trương Văn M1 không gây thiệt hại gì đến tài sản của ông M1. Trước đây và tại phiên toà ông M1 không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một xe mô tô mang biển số 76AC-047.64, nhãn hiệu Honda, loại xe SH MODE, đã bị cháy hư hỏng, đây là sản chung của bà Trần Thị Ngọc T2, ông Lê Thành N. Xe đã bị bị cáo Cao Anh T1 đốt cháy, hư hỏng 90%. Phần giá trị 10% còn lại của xe là khung, sườn xe, bị hại có yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử trả lại xe khung, sườn xe mô tô biển số 76AC-047.64 bà T2, ông Nhật L đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển số 43T2-0595, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius do Phạm Lê Thanh N1 (sinh năm 1989), trú tại tổ D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng đứng tên đăng ký chủ sở hữu, là tài sản của bị cáo Cao Anh T1. Phạm Lê Thanh N1 đã bán xe cho bị cáo Cao Anh T1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật. Ngày 16/10/2024, bị cáo đã điều khiển xe chở theo xăng đi đến xã T, huyện S để thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên trả xe lại cho bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, có ghi dòng chữ HONDA; 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean màu xanh dương, là trang phục bị cáo mặc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà bị cáo không yêu cầu nhận lại và đề nghị Toà án tuyên tịch thu tiêu huỷ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 bình nhựa màu xanh trên bề mặt có dán chữ “Nước khoáng Thạch Bích” có nắp nhựa bên trên, đã bị đục thủng một lỗ tròn, phía dưới có vòi đóng mở nước, dung tích 18,9 lít, bên trong không có chứa gì; 01 can nhựa màu trắng trên bề mặt can nhựa có dòng chữ “DI DAI HUNG”, có dung tích 30 lít; 0,04 gam túi ni lông loại dung tích 02 lít; 0,03 gam dây thun màu vàng; những vật chứng này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ là đúng theo quy định của pháp luật

Đối với 01 thùng giấy đã được niêm phong bên trong bao gồm một thùng xốp có kích thước (40x30x27)cm, bên ngoài thùng xốp có dán băng keo màu vàng – xanh, bên trong thùng xốp có một áo mưa cánh dơi ni lông màu trắng; tám túi ni lông loại

túi 02 lít có chứa chất lỏng màu xanh bên trong đã được buộc dây thun màu vàng và hai túi ni lông loại 02 lít đã bị ướt. Đây là số lượng xăng bị cáo mang theo trên xe mô tô vào ngày 16/10/2024, là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với bà Trần Thị Tường V: Vào ngày 16/10/2024, bà V mượn xe mô tô biển số kiểm soát 76AC-047.64 do bà Trần Thị Ngọc T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu, với mục đích đi làm tại khu công nghiệp V, xã T. Quá trình Cao Anh T1 dùng xăng để đốt cháy xe mô tô mang biển số 76AC-047.64 bà chị T2, là do bị cáo thực hiện, do đó bà Trần Thị Tường V không liên quan đến hành vi phạm tội hủy hoại tài sản của Cao Anh T1.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Anh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

[9] Kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Anh T1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Anh T1 3 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Cao Anh T1 phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Ngọc T2, ông Lê Thành N số tiền 56.500.000 đồng (năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được

xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả:

- Trả lại cho bà Trần Thị Ngọc T2 và ông Lê Thành N phần khung, sườn xe của xe mô tô biển số 76AC-047.64 do bà Trần Thị Ngọc T2 đứng tên đăng ký chủ sở hữu.
- Trả lại cho bị cáo Cao Anh T1 01 xe mô tô mang biển số 43T2-0595, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius.

4.2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 89, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, có ghi dòng chữ HONDA; 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean màu xanh dương.
- 01 bình nhựa màu xanh trên bề mặt có dán chữ “Nước khoáng Thạch Bích” có nắp nhựa bên trên nhưng đã bị đục thủng một lỗ tròn, phía dưới có vòi đóng mở nước, dung tích 18,9 lít, bên trong không có chứa gì.
- 01 can nhựa màu trắng trên bề mặt can nhựa có dòng chữ “DI DAI HUNG”, có dung tích 30 lít.
- 0,04 gam túi ni lông loại dung tích 02 lít; 0,03 gam dây thun màu vàng.
- 01 thùng giấy đã được niêm phong bên trong bao gồm một thùng xốp có kích thước (40x30x27cm), bên ngoài thùng xốp có dán băng keo màu vàng – xanh, bên trong thùng xốp có một áo mưa cánh dơi ni lông màu trắng; tám túi ni lông loại túi 02 lít có chứa chất lỏng màu xanh bên trong đã được buộc dây thun màu vàng và hai túi ni lông loại 02 lít đã bị ướt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2025 và ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện S).

5. Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Cao Anh T1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Anh T1 phải chịu 2.825.000đồng (hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phân trại tạm giam khu vực Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS H.Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga